TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-PT
Ngày 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên
Ông Võ Văn Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo có kháng cáo:*** Phạm Minh T (Tên gọi khác Út), Sinh năm 1978, tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 2, phường TS, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C và bà Lý Thị Lệ H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 lần, Ngày 28-6-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* (theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 19-02-2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

- Ngày 16-5-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội: *"Gây rối trật tự công cộng"* (theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985), được trả tự do tại phiên tòa. Ngày 11-08-2000, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng y án 07 tháng tù. Lần kết án này đã được xóa án tích.

- Ngày 12-3-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* (theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999); chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 02-10-2002, chấp hành xong hình phạt tù. Lần kết án này đã được xóa án

tích.

- Ngày 27-5-2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* (theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 24-11-2009, chấp hành xong hình phạt tù. Lần kết án này đã được xóa án tích.

Bị cáo Phạm Minh T bị bắt tạm giam từ ngày 23-11-2022 cho đến nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là người đã tái phạm nguy hiểm về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và chưa được xoá án tích; T và bà Tạ Thị Ái Nh từng có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng đã chia tay. Khoảng 22 giờ ngày 02-01-2022, sau khi đã có uống rượu, T gọi điện thoại cho bà Nh để nói chuyện và hỏi đang ở đâu. Bà Nh trả lời là không có ở nhà, nhưng T nghe nhầm là đang ở nhà, nên điều khiển xe mô tô biển số 81B2-481.95 đến nhà bà Nh ở làng IL, phường CL, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Khi đến nơi, thấy nhà bà Nh đóng cửa, T gọi điện thoại nhưng bà Nh không nghe máy, nên T trèo tường vào sân rồi cạy cửa sổ leo vào trong nhà để tìm bà Nh. Trong lúc cạy cửa sổ và leo vào trong nhà bà Nh, T bị tấm tôn cắt rách da, chảy máu. Lúc này khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi vào bên trong nhà, T đi tìm nhưng không thấy bà Nh, nên đi đến phòng khách ngồi xuống ghế sô-pha nệm bọc da để hút thuốc và đợi bà Nh. T khai: Đã dùng bật lửa đốt và hút khoảng 04 đến 05 điếu thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER; mỗi điếu thuốc, T chỉ hút khoảng 2/3, phần còn lại của điều thuốc đang cháy, T vứt lên ghế sô-pha. Sau khi hút khoảng 04 đến 05 điếu thuốc nhưng vẫn không thấy bà Nh về, nên T theo lối cũ ra ngoài lấy xe mô tô 81B2-481.95 bỏ đi. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, bà Nh và ông Thái Trường T1 (là người quen bà Nh) về đến nhà của bà Nh, thì thấy nhà đang bị cháy, nên gọi điện thoại báo Công an phường CL, thành phố Pl và Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Gia Lai. Ngay sau đó, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đến hiện trường dập lửa; đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03-01-2022, thì đám cháy tại nhà bà Nh được dập tắt. Sau đó, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pl tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định các tài sản bị thiệt hại (ngôi nhà, tủ lạnh, quạt cây, bình nước nóng, bộ bàn ghế sô-pha, nệm xốp, tủ quần áo…) và thu giữ, niêm phong 02 mảnh kim loại có dính chất màu nâu (nghi máu) trên cửa sổ.

Qua định giá, xác định các tài sản trong nhà bà Tạ Thị Ái Nh bị cháy vào ngày 02-01-2022, có tổng trị giá thiệt hại là 146.777.000 đồng. Qua điều tra, xác định ngôi nhà và toàn bộ tài sản bên trong là của bà Lê Thị Phượng H giao cho bà Nh quản lý, sử dụng.

Đối với Phạm Minh T, đến sáng ngày 03-01-2022 thì biết nhà của bà Tạ Thị Ái Nh bị cháy và T biết nguyên nhân cháy là do mình gây ra, nên sau đó nhờ bà

Huỳnh Thị Kim Th (là người thân của T) đến gặp bà Nh để thương lượng và khắc phục hậu quả, còn T bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 31-3-2022, T ra đầu thú, khai nhận về việc vào nhà bà Nh để tìm bà Nh vào tối ngày 02-01-2022 và hành vi hút thuốc, vứt điếu thuốc đang cháy lên ghế sô-pha trong phòng khách nhà bà Nh dẫn đến gây ra vụ cháy.

Qua công tác chữa cháy và khám nghiệm hiện trường, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Gia Lai xác định: Vùng xuất phát cháy là tại khu vực phòng khách có diện tích 23m^2 tại vị trí phía Nam của ngôi nhà; tại phòng khách và các khu vực xung quanh của ngôi nhà không có dấu hiệu chạm chập điện. Qua giám định đối với chất màu nâu (nghi máu) bám dính trên 02 mảnh kim loại thu giữ tại vị trí cửa sổ nhà bà Tạ Thị Ái Nh, xác định chất màu nâu bám dính trên mảnh kim loại có kích thước (7,1x8)cm là máu của Phạm Minh T. Sau khi giám định, Cơ quan điều tra chuyển 02 mảnh kim loại trên theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc bật lửa Phạm Minh T đã sử dụng để đốt thuốc hút tại phòng khách trong ngôi nhà do bà Tạ Thị Ái Nh quản lý vào tối ngày 02-01-2022, sau đó vứt điếu thuốc và gây ra vụ cháy, T khai sau đó đã vứt bỏ, nhưng không nhớ ở đâu, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với xe mô tô biển số 81B2-481.94, là phương tiện T sử dụng đến nhà bà Nh vào tối ngày 02-01-2022, sau đó gây ra vụ cháy, qua điều tra xác định là tài sản của T; T khai đã bán lại xe cho người khác nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ người mua, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Sau khi gây ra vụ cháy tại nhà do bà Tạ Thị Ái Nh quản lý, Phạm Minh T đã tác động bà Huỳnh Thị Kim Th bồi thường cho bà Lê Thị Phượng H (là chủ sở hữu ngôi nhà và tài sản bên trong) số tiền 7.000.000 đồng. Bà Lê Thị Phượng H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng. Bà Thi yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo T.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 07-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

- Áp dụng điểm b, g Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 23-11-2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trong phần quyết định về bồi thường dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 12/06/2023 bị cáo Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2022 bị cáo tìm đến nhà chị Tạ Thị Ái Nh mong muốn nói chuyện tình cảm nhưng chị Nh không có nhà nên bị cáo đã trèo tường, cạy cửa, cắt tấm tôn để vào nhà ngồi chờ chị Nh tại phòng khách. Lúc này bị cáo vứt từ 4-5 điếu thuốc, mỗi điếu còn một nửa đang cháy lên ghế xô pha và đi về. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày chị Nh về nhà thì phát hiện nhà đang bị cháy, quá trình điều tra xác định các điều thuốc T vứt trên ghế sô-pha bén lửa, gây cháy nhà và cháy một số tài sản bên trong. Qua định giá, xác định tổng trị giá tài sản thiệt hại từ vụ cháy do T gây ra là 146.777.000 đồng, trước khi phạm tội này bị cáo đã chấp hành 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng chưa được xóa án tích.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" với tình tiết định khung "Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không cố ý vứt tàn thuốc để làm cháy nhà bị hại và Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự thành khẩn khai báo nên xử bị cáo mức án cao, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc vứt nhiều điếu thuốc đang cháy lên ghế sô – pha là nguy hiểm, dẫn đến ghế cháy lan sang các đồ đạc trong nhà gây thiệt hại 146.777.000 đồng gây hậu quả nghiêm trọng, việc bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra là hành vi cố ý.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự thành khẩn về hành vi của mình nhưng quá trình điều tra đã khai nhận hành vi của bản thân nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo cho rằng bản thân đã thành khẩn, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra bị cáo không bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và chấp hành án nên mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng.

Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 07-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm b, g Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 04 (Bốn) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 23-11-2022).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai
- CQCSĐT thành phố Pl
- VKS thành phố Pl
- TAND thành phố Pl (2);
- Chi cục THADS thành phố Pl
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Hồng